

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
VIỆN TOÁN HỌC

Số: 223/QĐ-VTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế đào tạo Thạc sĩ**

**VIỆN TRƯỞNG**  
**VIỆN TOÁN HỌC**

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-VHL ngày 25/2/2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành quy chế, tổ chức và hoạt động của Viện Toán học;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-VHL ngày 19/2/2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Trường phòng Quản lý tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

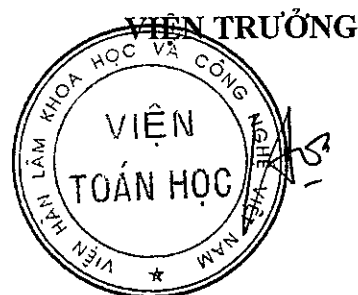
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo Thạc sĩ.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quy chế đào tạo Thạc sĩ ban hành ngày 15 tháng 6 năm 2011.

**Điều 3.** Giám đốc Trung tâm Đào tạo sau đại học, Trường phòng Quản lý tổng hợp, các trường phòng và các cán bộ, viên chức của Viện Toán học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VTH. H. 03.



**Lê Tuấn Hoa**

# QUI CHẾ ĐÀO TẠO THẠC SĨ CỦA VIỆN TOÁN HỌC

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Điều khoản chung

Ngoài những qui định chung ghi trong Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 và trong Quy chế đào tạo thạc sĩ của Đại học Thái Nguyên ban hành theo quyết định số 1131/QĐ-ĐHTN ngày 30 tháng 07 năm 2014, văn bản này gồm những quy định được cụ thể hóa một số quy định của các văn bản trên và những qui định bổ sung về việc đào tạo trình độ thạc sĩ toán học của Viện Toán học.

#### Điều 2. Thời gian đào tạo

Đào tạo trình độ thạc sĩ toán học được thực hiện trong hai năm học, theo chế độ tín chỉ. Học viên hoàn thành tất cả các chứng chỉ và luận văn sớm, được bảo vệ trước thời hạn. Học viên không hoàn thành đủ tín chỉ hoặc luận văn, được phép kéo dài thời hạn đào tạo, nhưng không quá 4 năm học kể từ khi nhập học.

#### Điều 3. Giảng viên

1. Lãnh đạo Viện phối hợp với Trung tâm Đào tạo sau đại học và các phòng chuyên môn bố trí giảng viên và lịch dạy cho các môn học.

2. Giảng viên toán phải có học vị Tiến sĩ trở lên. Mỗi môn toán có ít nhất hai giảng viên luân phiên các năm đảm nhiệm. Mỗi giảng viên dạy nhiều nhất một môn chung và một môn chuyên ngành trong một khóa học. Trong những trường hợp đặc biệt, Viện có thể yêu cầu dạy quá số lượng trên.

3. Mỗi giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học của Viện Toán học hướng dẫn đồng thời không quá 3 học viên cao học. Mỗi tiến sĩ hướng dẫn đồng thời không quá 2 học viên cao học. Trong những trường hợp đặc biệt, Viện có thể yêu cầu hướng dẫn quá số lượng trên.

#### Điều 4. Học viên

1. Sau khi có quyết định công nhận là học viên đào tạo thạc sĩ, học viên phải hoàn chỉnh và nộp hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Quyết định công nhận trúng tuyển đào tạo thạc sĩ;

b) Bảng tốt nghiệp Đại học (trình bản chính để kiểm tra và nộp bản sao công chứng);

c) Bảng điểm và xếp loại kết quả học tập đại học (trình bản chính, nộp bản sao công chứng);

d) Bảng tốt nghiệp THPT (trình bản chính, nộp bản sao công chứng);

đ) Giấy khai sinh (bản sao theo qui định của Bộ Tư pháp);

e) Giấy chứng nhận sức khỏe ( của cơ sở cấp huyện trở lên);

g) Quyết định cử đi học của cơ quan (nếu thuộc diện của cơ quan đi học);

h) Hai (02) ảnh màu cỡ 3x4 (ghi đầy đủ họ, tên, ngành học vào phía sau ảnh).

Học viên không nộp đủ các giấy tờ cần thiết sau khi nhập học một tháng sẽ bị xóa tên khỏi danh sách học viên.

2. Sau khi nộp đủ hồ sơ, học viên được làm thẻ học viên. Sau khi có thẻ, học viên được quyền sử dụng các trang thiết bị và phương tiện học tập, nghiên cứu khoa học của Viện theo quy định.

3. Học viên có trách nhiệm đi học và đóng học phí đầy đủ. Học phí được thu một lần vào đầu mỗi học kỳ, số tiền tùy thuộc vào số tín chỉ đăng kí học. Học viên trực tiếp nộp học phí và nhận biên lai tại phòng tài vụ Viện Toán học.

4. Hàng năm, vào tháng 7 và tháng 12, Trung tâm Đào tạo sau đại học của Viện Toán học sẽ cấp chứng nhận kết quả học tập cho học viên để báo cáo với cơ quan chủ quản.

## **Chương II**


### **TUYỂN SINH**

#### **Điều 5. Điều kiện dự thi**

1. Về văn bằng:

a) Đã tốt nghiệp đại học hệ chính qui ngành toán, toán-cơ, toán-tin hoặc ngành tin học.

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành tin học, trước khi dự thi phải học bổ sung kiến thức để đạt số tín chỉ về toán bằng số tín chỉ qui định cho 3 năm đầu của một chương trình đại học đào tạo cử nhân toán hoặc sư phạm toán.

2. Về thâm niên công tác chuyên môn: Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành toán, toán-cơ hoặc toán-tin có thể thi ngay sau khi có chứng nhận tốt nghiệp. Người có bằng tốt nghiệp ngành tin học được thi sau ít nhất một năm và đã hoàn thành đủ số tín chỉ bổ sung kiến thức. 

## **Điều 6. Công nhận trúng tuyển**

1. Sau khi có kết quả thi tuyển, Viện trưởng Viện Toán học sẽ đề nghị Giám đốc Đại học Thái Nguyên danh sách thí sinh trúng tuyển.

2. Căn cứ Quyết định công nhận học viên cao học của Giám đốc Đại học Thái Nguyên, Viện gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh trúng tuyển.

3. Thí sinh trúng tuyển, nếu nhập học sau hạn cuối cùng ghi trong giấy báo nhập học, sẽ không được chấp nhận và bị xóa tên khỏi danh sách học viên.

## **Chương III**

### **CHƯƠNG TRÌNH, TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

#### **Điều 7. Cấu trúc chương trình đào tạo**

1. Các học phần chiếm khoảng 80% thời lượng chương trình đào tạo, bao gồm: phần kiến thức chung (học phần triết học và học phần ngoại ngữ), phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành.

a) Phần kiến thức chung:

- Học phần triết học: có khối lượng 3 tín chỉ;

- Học phần ngoại ngữ: có khối lượng 4 tín chỉ.

b) Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành gồm:

- Phần kiến thức cơ sở (35 tín chỉ): gồm 5 học phần bắt buộc, mỗi học phần 5 tín chỉ, và hai học phần tự chọn, mỗi học phần 5 tín chỉ.

- Phần kiến thức chuyên ngành (12 tín chỉ): gồm hai học phần bắt buộc, mỗi học phần 4 tín chỉ, và một học phần tự chọn, mỗi học phần 4 tín chỉ.

- Học viên đạt nhiều tín chỉ hơn, nếu có nguyện vọng thì kết quả học phần đó sẽ được ghi trong bảng điểm.

2. Luận văn thạc sĩ (12 tín chỉ): Đề tài do Viện Toán học giao trên cơ sở lựa chọn của học viên trong số những đề tài mà các giảng viên đưa ra.

#### **Điều 8. Chương trình và chuyên ngành**


1. Toán giải tích

2. Đại số và Lý thuyết số

3. Hình học và Tôpô

4. Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học

5. Toán học ứng dụng.

(Theo Thông tư số 04 /2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). 

Chương trình các phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành được cập nhật định kỳ. Ít nhất 5 năm một lần, Hội đồng Khoa học của Viện tiến hành xem xét đánh giá lại chương trình.


### **Điều 9. Tổ chức đào tạo**

1. Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo học chế tín chỉ.
2. Vào đầu mỗi học kì, học viên phải viết đơn đăng kí các học phần và nộp cho Trung tâm Đào tạo sau đại học. Nếu học phần nào yêu cầu kiến thức của học phần khác, thì chỉ sau khi có tín chỉ của học phần đầu mới được đăng kí học học phần tiếp theo. Tùy theo số lượng học viên đăng kí học phần, Viện sẽ có quyết định tổ chức và phân công giảng dạy các học phần cụ thể.
3. Trước khi học các học phần chuyên ngành, học viên phải đăng kí chuyên ngành.
4. Học viên được quyền đổi chuyên ngành tối đa một lần. Khi đổi chuyên ngành, học viên phải học đủ số tín chỉ của chuyên ngành chọn sau.
5. Học viên phải đóng học phí ngay sau khi Viện công bố danh sách học viên của học phần. Nếu có lí do chính đáng có thể đóng muộn hơn, nhưng chỉ trong vòng 2 tuần đầu của học phần đó.
6. Số học phí của từng học phần phụ thuộc vào số tín chỉ của học phần đó. Học viên đóng đủ học phí của 35 tín chỉ phần kiến thức cơ sở được học miễn phí các tín chỉ tự chọn còn lại của phần kiến thức cơ sở. Học viên đóng đủ học phí của 12 tín chỉ phần kiến thức chuyên ngành được học thêm miễn phí 8 tín chỉ tự chọn của phần kiến thức chuyên ngành.
7. Học viên học lại học phần nào phải đóng lại học phí học phần đó, ngay cả với học phần tự chọn ngoài yêu cầu tối thiểu.
8. Nếu học viên học nhiều tín chỉ hơn so với yêu cầu tối thiểu, trong số các môn tự chọn được quyền lựa chọn những kết quả tốt nhất để đưa vào bảng điểm.

### **Điều 10. Thể lệ thi cử chung**

1. Tất cả các môn thi và bảo vệ luận văn đều được tiến hành thông qua hội đồng thi và hội đồng đánh giá luận văn do Viện thành lập.
2. Hội đồng đánh giá luận văn được thành lập trên cơ sở thảo luận giữa lãnh đạo Viện, Trung tâm Đào tạo sau đại học và Trưởng phòng chuyên môn theo ngành học của học viên. Trường hợp trưởng phòng chuyên môn đi vắng hoặc là người hướng dẫn thì phó phòng hoặc một người có trình độ cao cùng ngành do lãnh đạo Viện chỉ định thay thế.
3. Giảng viên của học phần nào thì làm chủ tịch Hội đồng thi kết thúc của học phần đó.

### **Điều 11. Thi, kiểm tra, đánh giá**

1 Học viên chỉ được phép thi kết thúc một học phần nếu đi học từ 70% số buổi học trở lên và đạt điểm yêu cầu qua các kỳ kiểm tra giữa kì. Trường hợp ngược lại phải học lại học phần đó với khóa sau. 

2. Nếu điểm thi học phần dưới 5,0 thì bị coi là chưa đạt yêu cầu. Học viên nghỉ thi không lý do xem như đã thi trượt 1 lần.

3. Học viên được quyền thi lại 1 lần trong thời gian từ 6 - 8 tuần kể từ lần thi đầu và nộp lệ phí thi lại theo quy định. Nếu sau lần thi thứ hai vẫn chưa đạt yêu cầu thì phải học lại học phần đó với khóa sau. Mỗi học phần không được học lại quá một lần.

4. Các khiếu nại về điểm thi chỉ được giải quyết trong vòng một tháng kể từ ngày công bố kết quả.

5. Nếu có đơn đề nghị trước khi thi với lý do chính đáng, được giảng viên học phần và Trung tâm Đào tạo sau đại học đồng ý, học viên được hoãn môn thi đó và được tổ chức cho thi lần đầu học phần vào thời điểm thích hợp.

6. Nếu điểm trung bình chung các học phần chưa đạt 5,5 trở lên thì học viên phải đăng ký học lại một hoặc một số học phần có điểm dưới 5,5 hoặc có thể đổi sang học phần khác tương đương (nếu là học phần tự chọn). Điểm được công nhận sau khi học lại là điểm học phần cao nhất trong 2 lần học.

7. Học viên không phải đóng học phí nếu học thêm học phần mới, học viên phải đóng học phí theo quy định nếu học lại một học phần.

## **Điều 12. Luận văn thạc sĩ**

Viện Toán học ra quyết định giao đề tài luận văn và người hướng dẫn sau khi học viên đã hoàn thành đủ số tín chỉ của khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành. Mỗi luận văn thạc sĩ chỉ có một người hướng dẫn. Người hướng dẫn là cán bộ của Viện toán (kể cả cán bộ đã về hưu). Trường hợp đặc biệt, Viện trưởng sẽ mời cán bộ ngoài Viện hướng dẫn luận văn.

## **Điều 13. Đánh giá luận văn thạc sĩ**

1. Luận văn thạc sĩ được đánh giá công khai tại hội đồng đánh giá luận văn. Hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ do Viện trưởng Viện Toán học ra quyết định thành lập.

2. Hội đồng đánh giá luận văn có 5 thành viên, gồm: chủ tịch, thư ký, 02 phản biện và 01 uỷ viên trong đó có ít nhất 2 thành viên ở ngoài Viện. Người hướng dẫn khoa học không là thành viên hội đồng. Người hướng dẫn có quyền kiến nghị thành phần hội đồng bằng văn bản tới Trung tâm Đào tạo sau đại học để xem xét trong buổi thảo luận thành lập hội đồng do lãnh đạo Viện chủ trì nêu tại Khoản 2 Điều 10.

3. Tiêu chuẩn của thành viên hội đồng:

a) Các thành viên hội đồng phải có học vị tiến sĩ từ hai năm trở lên, hoặc tiến sĩ khoa học, hoặc chức danh phó giáo sư, giáo sư cùng ngành, chuyên ngành đào tạo với học viên, am hiểu đề tài của luận văn;

b) Người phản biện không được là đồng tác giả với người bảo vệ trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận văn (nếu có);

c) Các thành viên hội đồng là người không có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với người bảo vệ.

4. Không tiến hành bảo vệ luận văn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Cả hai phản biện không đồng ý cho bảo vệ.
- b) Học viên không đủ sức khoẻ trong thời điểm bảo vệ;
- c) Vắng mặt chủ tịch hội đồng hoặc thư ký hội đồng;
- d) Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành luận văn;
- đ) Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên.

5. Thời hạn nộp luận văn là ngày 31 tháng 8 hàng năm. Viện sẽ tổ chức bảo vệ luận văn trong tháng 10. Những học viên nào không nộp luận văn đúng thời hạn phải có đơn xin gia hạn. Khi nộp luận văn phải có đơn xin bảo vệ có xác nhận của người hướng dẫn, và phải có đủ tín chỉ về khối kiến thức chung.

6. Sau khi nộp luận văn, học viên không được phép sửa chữa luận văn cho đến khi có quyết định của hội đồng bảo vệ. Khi nhận luận văn, Trung tâm Đào tạo sau đại học phải đóng dấu xác nhận ngày nộp lên bìa luận văn.

7. Học viên phải nộp luận văn kèm theo các giấy tờ thanh toán cần thiết đối với Viện theo thời gian quy định cho mỗi đợt bảo vệ. Sau khi đã có đủ luận văn và các giấy tờ cần thiết, Viện mới ra quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn và gửi phản biện lấy nhận xét.

8. Các thành viên hội đồng đánh giá luận văn cho điểm theo tinh thần bản hướng dẫn cho điểm do Hội đồng Khoa học của Viện Toán học duyệt.

9. Điểm chấm luận văn của từng thành viên theo thang điểm 10, có thể lẻ đến 0,5 điểm. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên hội đồng đánh giá luận văn có mặt và làm tròn đến một chữ số thập phân. Luận văn bị hội đồng đánh giá là không đạt yêu cầu khi có hơn một nửa số thành viên hội đồng chấm dưới 5,5 hoặc là điểm trung bình của hội đồng đánh giá luận văn dưới 5,5 điểm.

10. Sau khi bảo vệ luận văn thành công, nếu hội đồng yêu cầu thì học viên phải sửa lại luận văn. Học viên phải nộp cho Trung tâm Đào tạo sau đại học 3 bản luận văn đã hoàn thiện và đóng bìa cứng.

11. Sau khi thực hiện yêu cầu ở Khoản 10 Điều 13 của Quy chế này, sau một tuần, học viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cùng bảng điểm tạm thời.

12. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, học viên được chỉnh sửa, bổ sung luận văn để bảo vệ lần thứ hai trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày bảo vệ luận văn lần thứ nhất; không tổ chức bảo vệ luận văn lần thứ ba. Nếu học viên có nguyện vọng thì thủ trưởng cơ sở đào tạo giao đề tài mới. Trong trường hợp này, không tổ chức bảo vệ lại nếu luận văn không đạt yêu cầu. Thời

gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo phải theo đúng quy định tại Điều 2 Quy chế này. Kinh phí cho việc chỉnh sửa, bổ sung luận văn, tổ chức đánh giá lại, thực hiện và bảo vệ đề tài mới do học viên tự chi trả.

#### **Điều 14. Những thay đổi trong quá trình đào tạo**

1. Nghỉ học tạm thời: Học viên viết đơn gửi Viện trưởng Viện Toán học xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;

b) Bị ốm đau hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nghỉ thai sản theo quy định, có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;

c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này học viên đã phải học ít nhất một học kỳ ở cơ sở đào tạo, với điểm trung bình tích lũy 5,5 trở lên và không bị kỷ luật.

Viện trưởng Viện Toán học quyết định thời gian nghỉ học tạm thời của học viên.

Học viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại cơ sở đào tạo, phải viết đơn gửi Viện trưởng Viện Toán học ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

#### **2. Chuyển cơ sở đào tạo:**

a) Trong thời gian học tập, học viên được phép chuyển cơ sở đào tạo nếu chuyển vùng cư trú sang tỉnh khác, có giấy xác nhận của chính quyền địa phương hoặc học viên được tuyển dụng, điều động công tác đến tỉnh khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền, không thể tiếp tục học tập tại cơ sở đào tạo, trừ trường hợp khi đang học ở học kỳ cuối của khóa học hoặc đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

b) Điều kiện được chuyển tới học ở Viện Toán học: Học viên đang tham gia một chương trình cao học về ngành Toán ở cơ sở đào tạo khác có nguyện vọng chuyển đến Viện Toán học để học và được sự đồng ý của thủ trưởng cơ sở đào tạo nơi chuyển đi chấp thuận, thì được Viện Toán học đề nghị Giám đốc Đại học Thái Nguyên xem xét chấp thuận.

#### **c) Thủ tục chuyển cơ sở đào tạo:**

- Học viên làm đơn xin chuyển cơ sở đào tạo gửi Viện Toán học và Đại học Thái Nguyên. Đơn xin chuyển cơ sở đào tạo phải được thủ trưởng cơ sở đào tạo nơi chuyển đi ký xác nhận và đồng ý.

- Viện Toán học gửi công văn đề nghị Giám đốc Đại học Thái Nguyên chấp thuận đơn xin chuyển cơ sở đào tạo của học viên.

- Sau khi Giám đốc Đại học Thái Nguyên có quyết định tiếp nhận, Viện Toán học sẽ ra quyết định triệu tập học viên.

- Học viên không được bảo lưu các tín chỉ cao học (nếu đã có) về toán. *PM*



## **Điều 15. Điều kiện tốt nghiệp, cấp bằng điểm, cấp bằng thạc sĩ**

15.1. Giám đốc Đại học Thái Nguyên ra quyết định cấp bằng thạc sĩ cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

15.2. Bảng điểm do Đại học Thái Nguyên và Viện Toán học cùng cấp cho học viên phải liệt kê đầy đủ tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm đánh giá học phần lần 1 và lần 2 (nếu có), điểm trung bình chung học tập toàn khóa, tên đề tài luận văn, điểm luận văn và danh sách hội đồng chấm luận văn.

## **Điều 16. Chế độ báo cáo, lưu trữ**

1. Chế độ báo cáo:

a) Đầu mỗi năm học, chậm nhất là 30 ngày làm việc sau khi khai giảng, Viện Toán học báo cáo Đại học Thái Nguyên về công tác đào tạo trình độ thạc sĩ bao gồm: số lượng học viên nhập học, số lượng học viên đang học, số học viên xin nghỉ học tạm thời, số học viên bị kỉ luật, số lượng học viên dự kiến tốt nghiệp;

b) Sau mỗi kì bảo vệ chậm nhất là 30 ngày làm việc, Viện Toán học báo cáo Đại học Thái Nguyên kết quả bảo vệ và hoàn thiện hồ sơ gửi Đại học Thái Nguyên cấp bằng tốt nghiệp.

2. Lưu trữ:

a) Tài liệu liên quan đến công tác tuyển sinh, đào tạo của Viện Toán học phải được bảo vệ, bảo quản an toàn trong kho lưu trữ của Viện Toán học;

b) Quyết định trúng tuyển, quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ điểm là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại Viện Toán học;

c) Tài liệu liên quan đến tuyển sinh, đào tạo và các tài liệu khác là tài liệu lưu trữ được bảo quản có thời hạn theo quy định;

d) Việc tiêu hủy tài liệu hết giá trị sử dụng được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Chương IV**

### **XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 17. Xử lý vi phạm**

1. Đối với học viên:

- Học viên bỏ học trên 30% số tiết không được thi kết thúc học phần, và phải học lại với khóa tiếp theo.

- Học viên nộp học phí chậm hơn 2 tuần sau khi học phần bắt đầu thì sẽ không được tiếp tục học và thi tín chỉ học phần đó.

- Học viên khi dự kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần nếu vi phạm quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

- Học viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

- Học viên không đạt yêu cầu về chuyên môn thì bị buộc thôi học.

## 2. Đối với cán bộ, giảng viên

Cán bộ và giảng viên tham gia giảng dạy tại cơ sở đào tạo nếu vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Quy trình xử lý vi phạm**

1. Học viên có đơn xin thôi học thì được Viện Toán học ra quyết định cho thôi học theo nguyện vọng cá nhân.

2. Học viên không được thi kết thúc một học phần khi không dự học trên 30% số tiết học phần đó.

3. Học viên bị buộc thôi học mà không cần lập hội đồng kỷ luật khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Có một học phần bắt buộc hoặc ba học phần tự chọn mà sau khi học lại thi vẫn không đạt;

- Không đủ số tín chỉ quy định trong thời gian đào tạo (kể cả thời gian xin gia hạn);

- Không bảo vệ luận văn đúng hạn mà không có giấy xin gia hạn hoặc bảo vệ không đạt.

4. Học viên bị kỷ luật theo mức tương ứng trên cơ sở kết luận của hội đồng kỷ luật khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bỏ học từ 50% thời gian trở lên một học phần đã đăng kí mà không có lí do;

- Trong thời gian làm luận văn không liên hệ với người hướng dẫn quá 2 tháng;

- Các vi phạm khác, như vi phạm qui chế thi cử, ý thức tổ chức kỷ luật, lối sống, không nộp học phí đúng hạn,...

5. Hội đồng kỷ luật gồm một lãnh đạo Viện, Giám đốc Trung tâm Đào tạo sau đại học và đại diện ban cán sự lớp.

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 19. Áp dụng Quy chế đối với chương trình và tổ chức đào tạo

1. Các khóa tuyển sinh từ kỳ thi tháng 4 năm 2014 trở về trước áp dụng chương trình đào tạo và hình thức đào tạo thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo Thạc sĩ của Viện Toán học ban hành ngày 15 tháng 6 năm 2011.

2. Đối với các khóa tuyển sinh từ kỳ thi tháng 9 năm 2014 trở đi áp dụng chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ theo Quy chế này.

#### Điều 20. Sửa đổi Quy chế

Quy chế chỉ được sửa đổi khi có kiến nghị của Hội đồng Khoa học Viện Toán học. *[Handwritten signature]*

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2014

